

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/DS-ST
Ngày: 25-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Quân

Ông Nguyễn Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: 1/ ông Đỗ Anh T, 2/ ông Nguyễn Thành L; 3/ ông Đoàn Quân M; cùng địa chỉ liên hệ: số F N, tổ G, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/3/2026). (vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: ông Lữ Minh T1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ông Lữ Minh T1 đã vay vốn của Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/02/2024, số hợp đồng: LN2401311755989 (Số hồ sơ giải ngân: 005-P-8549594). Theo đó, Ngân hàng phát hành cho ông T1 thẻ tín dụng (V1) với hạn mức 60.000.000 đồng, lãi suất cho vay tối đa là 39,48%/năm (3,29%/tháng), ngày giải ngân: 01/02/2024, thời hạn cho vay: 60 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên toàn bộ các khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông T1 trả nợ nhưng phía ông T1 không có ý thức trả dứt nợ cho ngân hàng. Ông T1 đã sử dụng thẻ tín dụng đến ngày 05/02/2025 thì vi phạm không thực hiện thanh toán đầy đủ theo hợp đồng đã ký. Tổng số tiền ông T1 sử dụng là 250.431.795 đồng, số tiền ông T1 đã thanh toán là 210.668.008 đồng, gồm có nợ gốc là 190.450.241 đồng, phí là 1.633.000 đồng, lãi là 18.583.967 đồng. Tính đến ngày 04/5/2026, số tiền ông T1 còn nợ là 102.048.730 đồng, trong đó nợ gốc 59.981.554 đồng, nợ lãi là 41.068.531 đồng, phí là 998.645 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các nội dung sau: buộc ông Lữ Minh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 04/5/2026 là: 102.048.730 đồng, trong đó nợ gốc thẻ tín dụng là 59.981.554 đồng, nợ lãi là 41.068.531 đồng, phí là 998.645 đồng và tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2401311755989 (Số hồ sơ giải ngân: 005-P-8549594) cho đến khi ông Lữ Minh T1 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lữ Minh T1 nhưng ông T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

+ Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông Lữ Minh T1 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T1 có nơi cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn ông Lữ Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, người đại diện của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xét thấy, ngày 01/02/2024, ông Lữ Minh T1 và Ngân hàng giao kết hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử, số hợp đồng: LN2401311755989 (Số hồ sơ giải ngân: 005-P-8549594). Theo đó, Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng V1 MasterCard cho ông T1 với hạn mức 60.000.000 đồng, lãi suất cho vay tối đa là 39,48%/năm (3,29%/tháng), thời hạn cho vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Hợp đồng tín dụng nêu trên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, ông T1 sử dụng tổng số tiền 250.431.795 đồng, đã thanh toán là 210.668.008 đồng (gồm có nợ gốc là 190.450.241 đồng, phí là 1.633.000 đồng, lãi là 18.583.967 đồng). Tính đến ngày 04/5/2026, số tiền ông T1 còn nợ là 102.048.730 đồng, trong đó nợ gốc 59.981.554 đồng, nợ lãi là 41.068.531 đồng, phí là 998.645 đồng. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 04/5/2026 là 102.048.730 đồng, trong đó nợ gốc là 59.981.554 đồng, nợ lãi là 41.068.531 đồng, phí là 998.645 đồng và tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi ông Lữ Minh T1 thực tế thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn ông Lữ Minh T1 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tương đương số tiền 5.102.437 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Lữ Minh T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lữ Minh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 102.048.730đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 59.981.554đồng, nợ lãi là 41.068.531đồng, phí là 998.645đồng.

Kể từ ngày 05/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Lữ Minh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí sơ thẩm: ông Lữ Minh T1 phải chịu số tiền 5.102.437đồng (Năm triệu một trăm lẻ hai nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.937.000đồng (Một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050622 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung